Kiểm tra tổng hợp Tiếng Anh Lớp 11

Môn: **Tiếng Anh** · **Lớp 11** · Thời gian làm bài: **30 phút** · Số câu: **20**

Họ và tên: ..... **Lớp:** ..... **Số báo danh:** .....

Đề tổng hợp nhiều chủ đề, phù hợp ôn tập cuối kỳ.

Câu 1. Read: "Rising temperatures cause ice caps to melt, which leads to higher sea levels. Coastal areas may be flooded more often." Decide True/False:
(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	a) Melting ice caps contribute to rising sea levels.	☐	☐
b)	b) Coastal areas will become drier.	☐	☐
c)	c) Higher temperatures are a cause of melting ice.	☐	☐
d)	d) The passage is about global warming.	☐	☐

Câu 2. Complete: My grandfather (1) ..... (stop) smoking two years ago, and he (2) ..... (feel) much healthier since then.

Câu 3. Cyberbullying, peer pressure and body shaming are examples of ___ issues.

A. sociable **B.** society **C.** socially **D.** social

Câu 4. Arrange the steps of applying to university in a logical order:
(Sắp xếp các ý sau theo thứ tự đúng)

a) Research universities and majors

b) Submit the application before the deadline

c) Attend the interview or entrance exam

d) Prepare the application documents

Thứ tự đúng: .....

Câu 5. Read: "Mai's grandparents live with her family. They value traditions, while Mai prefers modern lifestyles. However, they respect each other's opinions." Decide True/False:
(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	a) Mai lives in an extended family.	☐	☐
b)	b) Mai and her grandparents have different views.	☐	☐
c)	c) They always argue and never listen to each other.	☐	☐
d)	d) Mai prefers modern lifestyles.	☐	☐

Câu 6. I ___ about moving to a smart city next year. (= considering)

A. thinks **B.** think **C.** have think **D.** am thinking

Câu 7. I ___ (exercise) regularly since I started high school.

A. exercised **B.** am exercising **C.** exercise **D.** have exercised

Câu 8. He felt nervous; ___, he gave an excellent speech.

A. however **B.** although **C.** so that **D.** because

Câu 9. After finishing high school, some students choose ___ training to learn practical skills.

A. vocationally **B.** vocational **C.** vocationalise **D.** vocation

Câu 10. Viet Nam joined ASEAN in ___.

A. 1999 **B.** 1967 **C.** 1995 **D.** 2007

Câu 11. It was my sister ___ taught me how to manage my time.

A. who **B.** whom **C.** which **D.** whose

Câu 12. He was accused of ___ the old pagoda's wall.

A. having damaged **B.** damaged **C.** to damage **D.** damage

Câu 13. Match the words with their meanings:
(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)

Cột A	Cột B
1. biodiversity	**a.** the variety of plants and animals in an area
2. habitat	**b.** at risk of disappearing forever
3. endangered	**c.** all living things and their environment working together
4. ecosystem	**d.** the natural home of an animal or plant

Ghép: 1 – …; 2 – …; 3 – …; 4 – … .....

Câu 14. Match the words with their meanings:
(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)

Cột A	Cột B
1. nutrient	**a.** a serious disagreement
2. extended family	**b.** a family including grandparents, aunts, uncles…
3. life expectancy	**c.** the number of years a person is likely to live
4. conflict	**d.** a substance that helps living things grow

Ghép: 1 – …; 2 – …; 3 – …; 4 – … .....

Câu 15. Many young people are interested in ___ part in ASEAN youth programmes.

A. take **B.** taking **C.** took **D.** to take

Câu 16. Decide True/False about the sentences:
(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	a) "I am knowing the answer" is grammatically correct.	☐	☐
b)	b) "She enjoys volunteering" uses a gerund after "enjoy".	☐	☐
c)	c) "Smart cities use technology to improve people's lives" is in the present simple.	☐	☐
d)	d) "Avoid to use plastic bags" is correct.	☐	☐

Câu 17. Which is a compound noun?

A. quickly **B.** beautiful **C.** protect **D.** rainforest

Câu 18. Read: "Mangrove forests protect coastlines from storms and provide habitats for many species. However, they are being destroyed for shrimp farming." Decide True/False:
(Đánh dấu X vào ô Đ (đúng) hoặc S (sai) cho từng ý)

Ý	Nội dung	Đ	S
a)	a) Mangrove forests help reduce storm damage.	☐	☐
b)	b) Many species live in mangrove forests.	☐	☐
c)	c) Shrimp farming helps protect mangroves.	☐	☐
d)	d) The passage mentions a threat to mangroves.	☐	☐

Câu 19. ___ the forest, the farmers lost their source of income.

A. Having been cutting **B.** Having cut down **C.** To cutting **D.** Cut down

Câu 20. It is time management skills ___ help teenagers become independent.

A. whom **B.** that **C.** who **D.** what

— HẾT —